

COTAB VIRGINIE

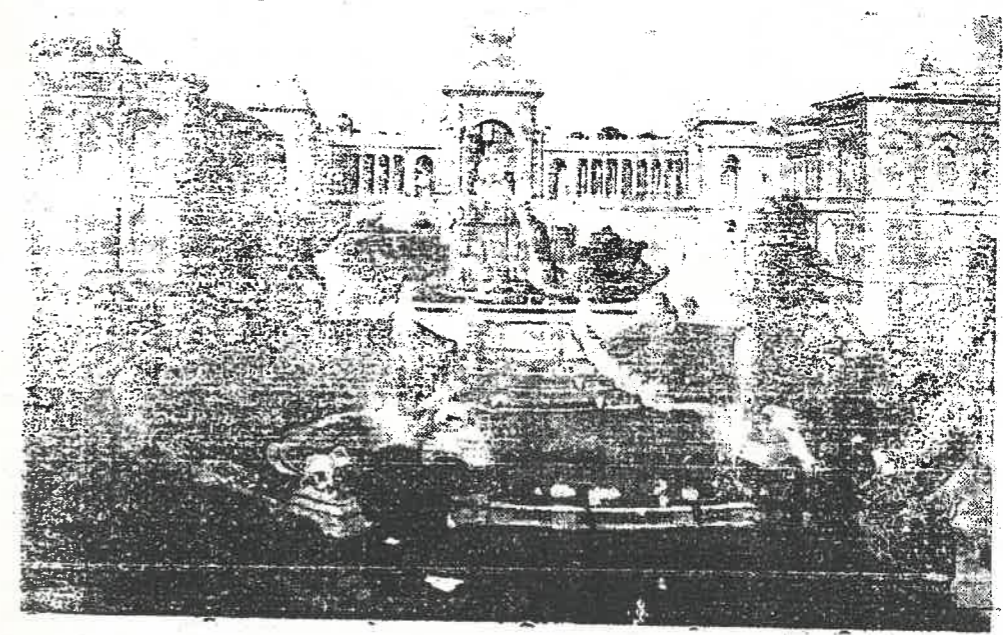
S. I. L. I. Saigon.

(Publication autorisée par arrêté du Gouverneur Général N° 499-N du 17 Juillet 1942)

Le Gérant : HO-VAN KY-TRAN.

NAM KỲ

Trên biển



Đền Longchamp là chỗ họp của dân chúng Marseille



NHIỀU ĐIỀU PHỤ LÂY GIÁ GƯ'ÔNG



TRONG một số báo trước, chúng tôi có ngỏ lời kêu gọi lòng từ-thiện, nhân-ái của đồng-bào đối với việc quần áo cũ do bà Hoeffel tổ-chức.

Giúp đỡ người cùng giống về đói-no, ấm-lạnh, thiết tưởng đó là một phân-sự thiêng-liêng mà người trong nước đều hiểu biết. Phương-chi việc nghĩa kia lại do người Pháp đề-xướng và cầm đầu. Vậy, ta là người Việt-Nam, muốn không hổ phận, nên tùy sức vừa giúp vào công việc thiện đó. Và lại từ trước ta đã có tiếng là một dân tộc giàu lòng nhân-tử; và, nhưt là xứ Nam-kỳ, đã nổi danh một xứ lắm bạc nhiều tiền, áo liền ruộng cả.

Đồng thời ở Bắc-kỳ, một Ban « Cứu-tế mùa đông » được thành lập do năm Hội Thiện và ba nhà báo hăng ngày chủ-trương. Ban « Cứu-tế mùa đông » ấy định quyền đủ mười vạn đồng (100.000 \$) để may ba vạn (30.000) quần áo lạnh phát cho người nghèo ở Hanội.

Ta thấy rõ rằng công việc làm của Ban « Cứu-tế mùa đông » ở Bắc có phần lớn lao, và nhờ đó một số đông người nghèo cực sẽ tránh khỏi tây thần rét vầy-vô trong những đêm đông giá lạnh.

Đó là về « việc người lớn ». Còn « việc trẻ con » thì đã có anh em Hương-đạo không bao giờ quên nghĩa-vụ của mình.

Anh em Hương-đạo Hanội đã tổ-chức một cuộc quyên áo cho trẻ nghèo, xấu số hơn anh em, không có đủ manh quần ấm áo che thân.

Sau đây là những lời tuyên-bố kết-quả của anh em Hương-đạo Hanội về việc thiện ấy :

Ngày 17 Octobre, sáng ở Hanội, có « bà con đã trao cho chúng tôi đến tám chục ngàn áo lạnh lặn và mũn, cũng bằng đủ may một số ấy nữa. Chúng tôi không xin tiền mà bà con cứ gửi được đến 2.900 đồng. Chúng tôi đã đem gửi ngay ở ngay một Pháp-Hoa, để rồi tìm mua vải và áo thêm.

Nhiều điều đã làm cho chúng ta động vô cùng. Những áo thu được lặn lặn, nhiều hơn số mũn nhiều, đủ tỏ rằng đây không phải là bà con cho những thứ thừa, bà con chia xẻ những thứ đang dùng « đó thôi ! »

« Có vị cho những cái áo dạ ngoài còn rất tốt, cái chần đan toàn len, những áo, đôi tất còn mới nguyên, mà các em bé đã đem nhường cho anh em túng thiếu.

« Cảm-động lắm, khi một ông nhìn nhà không còn cái gì đưa được, tháo ngay cái « đối vóc đồ mừng ngày kết-hôn mà đưa : « Đem vật kỷ-niệm này, làm một vật kỷ niệm « bác-ái ». Cảm-động khi xe áo gặp một « ông thợ ông sờ túi không thấy gì, cởi ngay « áo ra ném vào xe.

« Một ông cởi trần, vì gặp ngày nghỉ, đem « giặt vài cái áo vẫn mặc, thấy Hương-đạo « sinh đến, lúng lúng, rồi ra sấn rút ngay « hai chiếc áo còn ướt đưa cho. Chúng tôi « ngậm ngùi, rồi mừng hỏi lòng hỏi dạ, vì « thấy bà con nhà ta yêu nhau được đến « thế... »

(Trích tập-chí « Tri-Tân » số 120, ngày 11 novembre 1943).

(Coi tiếp qua trang 14)

Nhân lễ kỷ-niệm lần thứ hai trận chiến-tranh Đại-Đông-Á

TỪ MỘT CUỘC CHIẾN-TRANH XÂM-LĂNG

đến một trận chiến-tranh giải-thoát

NẾU người ta xét về tinh cách trận đại-chiến hiện tại ở Âu-châu và nhất là ở Á-Đông, người ta liền thấy rõ rằng cuộc chiến-đấu hiện-tại giữa hai nhóm dân-tộc có một tinh cách khác hẳn những cuộc chiến-đấu trước kia : Chiến-tranh không còn phải là một phương-tiện để kluếch trương lãnh thổ một quốc-gia mà là cả một cuộc chiến-đấu giữa hai quan-niệm tổ-chức hoàn-cầu, nghĩa là giữa hai quan-niệm nhân-sinh.

Đều ấy rất dễ hiểu : là vì cuộc chiến-đấu bây giờ đã có tinh cách quốc-tế và trong một cuộc chiến-đấu có tinh cách rộng rãi như thế, vẫn bị lợi quyền các quốc-gia vẫn trọng nhưng không phải là mục-dịch chính.

Vì tinh cách quốc-tế ấy, ta có thể nói rằng đáng lẽ không có cuộc chém giết ngày nay nếu sau cuộc chém giết không lồ trước, các nước lớn : Anh và Mỹ, mà sự thắng trận đã cho được cái địa-vị chi- phối hoàn-cầu, biết lưu tâm đến nghĩa-lưu của nhân-loại hơn lợi quyền riêng của họ.

Khi mà ngày 11 Novembre 1918, hơn 300 sư-đoàn quân Đồng-minh đóng trên bờ phía tây sông Rhin còn ở phía bên kia, nước Đức suy sụp xin đình chiến để cùng tổ-chức lại hoàn-cầu, còn có cơ-hội nào hơn cho Anh-Mỹ để xây nên tảng cho một cuộc hoà-bình vĩnh viễn ? Trên một đồng-tero lặn và trước một nhân-loại hoảng kinh vì cảnh bốn năm núi xương sông máu, những kẻ cầm quyền Anh-Mỹ hỏi ấy đủ mọi điều kiện để tổ chức một thế-giới, nếu không phải thần-tiên đi nữa, thì cũng không khiến đấng nổi mới hơn hai mươi năm sau đã xảy ra cuộc lưu-huyết ngày nay. Họ có thể như thế lắm nếu họ muốn !

Nhưng họ không muốn ! Ngay khi vừa đình chiến xong, khi mới nói đến sự tổ chức lại thế-giới thì cái cảnh hỗn-loạn đã bày ra rồi. Cuộc thương-thuyết để ký hoà-ước (chỉ là một cuộc thương-lượng riêng giữa ba người,

đại-diện cho ba nước). Đại-biễn Nhật chỉ được tham dự, lấy tư cách là một quan-sát viên. Đại-biễn Ý thì bị ngược đãi, đánh mạnh cửa đi ra. Đại-biễn Đức thì phải đứng ngoài chờ lệnh. Rồi khi hoà-ước ký, nước Trung-hoa bất bình không chịu hạ bút ký vào.

Đến sự tổ-chức hội Quốc-liên. Do Tổng-thống Huê-Kỳ hỏi ấy đề xướng lên, Huê-kỳ lại là nước lớn trong thế-giới mà Huê-kỳ không tham dự ! Rồi đến không biết bao nhiêu chuyện bất công khiến hết Đức rồi đến Ý, Nhật, từ chức. Việc tổ-chức thế-giới thì thật là một môn « Tạp-pí-lu ». Biên-giới thì định một cách độc-đoan, dân-tộc này đem sáp-nhập vào dân-tộc kia, trái hẳn với mọi luật địa-dư và sử-ký. Các dân-thuộc địa mà Anh và Mỹ hứa sẽ cho độc-lập thì lại càng thấy cái ách đè nặng lên đầu.

Rồi đến những sự thương-lượng để giải-bình. Người ta thấy những nước như nước Ý, đầu



Giới-thiệu sách

Ông Phan-thế-Roanh, Giáo-sư ở Nam-định, có gởi tặng 2 quyển sách do Phan-phong-Linh, 7 rue Marché Nam-tinh, Nam-định, xuất bản : 1° Quyển « Hồng-Kiều » là tập thi của cụ Phan-mạnh-Danh dịch thi trong bộ truyện « Hồng-Kiều » của Tầu, gồm cả nguyên-văn chữ Hán.

2° Quyển « Un poète humaniste Annamite » là bài diễn-thuyết của cụ Thượng Phạm-Quỳnh về nhà thi-sĩ Phan-mạnh-Danh, gồm cả nguyên-văn chữ Pháp với bài dịch nôm do ông Nguyễn-tiến-Lãng.

3° Nhà xuất-bản Hào-Quang cũng vừa mới gởi tặng chúng tôi quyển sách « Nhà Nho » của Chu-Thiên.

Bồn bảo ngỏ lời cảm ơn ông Phan-thế-Roanh, nhà xuất bản Hào-Quang và giới-thiệu 3 quyển sách qui này cho bạn đọc. N.K.T.B.

muốn cũng không thể nào đủ tiền để đóng tàu nhiều như Anh-Mỹ xin rằng số hạn-định về chiến-thuyền nước nào cũng bằng nhau để tỏ rằng nước nào cũng bình đẳng mà không được. Người ta lại thấy một nước lợi quyền và nhu cầu lớn như nước Nhật phải chịu nhân có một tỷ-số thuyền tầu bằng 3 phần 5 của Anh hay của Mỹ mà thôi, nghĩa là bằng 3 phần 10 của Anh và Mỹ nhập lại. Một ví dụ nữa về cái « công lý quốc-tế » của Anh và Mỹ: họ đã khư khư không chịu bỏ quyền lãnh-thổ tài-phần bất công của họ ở Trung-hoa đầu đại-biểu Trung-hoa xin mãi trong hơn mười năm trời cho đến khi quá bất bằng, dân-chủ cộng-hòa Trung-hoa tự tuyên bố bãi quyền ấy.

Người ta ai cũng có quyền có óc hoài-nghi. Óc hoài-nghi lại còn là một đức tính tốt giúp cho người ta đỡ lầm lẫn. Nhưng người hoài-nghi ngoại-cổ đến bao nhiêu cũng phải công-nhận rằng khởi-thủy trận chiến-tranh này đánh với hai địch-thủ mạnh như Anh và Mỹ, không phải Nhật cổ tịch. Không có thể kéo dài một tình thế sẽ đưa đến chỗ chết, Nhật phải tuốt gươm ra khỏi vỏ, chặt đứt mọi sợi dây kềm toả. Tuy thế, trận chiến-tranh này kuông thể nào tranh được cũng như trận chiến-tranh hiện-tại ở Âu-châu.

Tôi nhớ rằng một nhà chính-trị kiêm sử gia có tiếng ở phương Tây đã viết rằng: « Thế-kỷ thứ 20 này là thế-kỷ của Á-châu ». Câu nói ấy hàm ý nghĩa rằng trong thế-kỷ này, người ta sẽ khuếch-trương các nguồn lợi của Á-châu để cung đốn cho nhu cầu Âu-Mỹ về nguyên liệu và cũng một lúc, sẽ dùng Á-châu làm thị-trường tiêu-thụ số sản-xuất thặng dư của Âu-Mỹ. Và lại, không cần phải có danh-nhan ấy nói, ta cũng có thể hiểu như thế. Trong 5 châu của thế-giới thì 2 châu Úc và Phi về nhân-công và nguyên-liệu không đủ dồi dào, sức tiêu-thụ cũng không đủ để vừa cung đốn nguyên-liệu, vừa làm thị trường cho hai châu Âu-Mỹ. Đủ điều kiện chỉ có Á-Đông. Mà theo tất cả bằng chứng lịch-sử từ trước tới nay, sự « khuếch-trương » Á-Đông chỉ có thể là sự trục-lợi bởi Anh-Mỹ.

Như trên kia tôi đã vạch rõ, Anh-Mỹ đã tỏ ra bất lực hoàn toàn trong việc tổ-chức thế-giới. Họ bất lực là vì họ quá tham lam, đem quốc-gia « để trên nhân loại. Chỉ vì thế!

Nhân-loại này đủ điều-kiện vật chất để sống một cuộc đời đầy đủ. Phần nhiều các dân-tộc trong thế-giới này đã đủ điều-kiện để được hưởng sự tự do. Chỉ cần có

một sự tổ-chức có một chút công bằng, một chút nhân-đạo, nghĩa là có một chút đạo-đức, cái đạo đức đã làm nền tảng cho văn-hóa Á-Đông. Dưới trời này, ít nhất cũng có một vài điều không bao giờ mới lạ hết: ta thấy rõ như thế trong khi so sánh 14 điều-khoản của Tổng-thống Wilson đã làm nền tảng cho hội Vạn-Quốc với bản hiến chương Đại táy-Dương của Anh-Mỹ và gần đây lời tuyên cáo chung của các nước Đại-Á-Đông. Tự do, thái-bình, hạnh-phúc, những chữ ấy thời đại nào cũng nghe nói đến và dân-tộc nào cũng biết nói đến vì những chữ ấy là chính những nguyện-vọng của loài người. Đều cốt yếu là muốn thực-hành. Mà muốn hay không thì cứ đem so sánh hành vi của Nhật và Anh-Mỹ cũng đủ rõ. Anh-Mỹ đã có đến mấy thế-kỷ để đem hành vi tỏ rõ ý-định. Hành-vi của họ đã tỏ rõ cái giả-tâm của họ. Nhật mới chỉ có hai năm để học-lộ cho mình. Năm đầu Nhật quét sạch xong Anh-Mỹ khỏi Đại-Á-Đông. Năm thứ nhì Nhật khắc phục lại quyền-hành cho Trung-hoa, lập Miền-Điện và Phi-luật-Tân thành các quốc-gia độc-lập, giúp dân Ấn tổ chức xong một chánh-phủ và một quân đội để ngăn mai cướp lại giang-san, còn đối với các xứ miền Nam đương dưới quyền thống trị Anh-Mỹ thì Nhật sửa soạn để đem họ dần-dần đến sự độc-lập. Sự so sánh ấy đủ để kết-luận. S.



TANG TRONG LÀNG BÁO

Cụ Lương-khắc-Ninh tự Dũ-Thức, Nghị-viên Hội-nghị-tư, thường thọ Ngũ-dãng Bắc-dầu bội tinh, mới thất lộc tại nguyên quán ở Bentre.

Trong Nam-kỳ người làm báo trước như là cụ Sĩ-tái Trương-vĩnh-Kỳ, chủ-bút tờ « Gia-định Thông-chí ». Mà tờ này là tờ công-báo, khi cụ Sĩ Tái mất thì tờ ấy cũng đình bản.

Vệ bảo của người trí-thức lập riêng thì có: 1° « Phan-Yên báo », cụ Yên-sa Diệp-v.Cương chấp bút; 2° « Nông-Cổ Min-Đàm », cụ Dũ-Thức chấp bút. Tờ thứ nhì ra được có một số rồi đình bản, còn tờ thứ nhì sống được gần vài chục năm.

Cụ Lương Dũ-Thức chấp bút cho Nông-Cổ Min-Đàm, cụ nghị-luận được công chúng hỏi đó hoan nghinh kính trọng lắm.

Chúng tôi là hậu-sanh trong làng báo, chúng tôi cúi đầu kính cần chào cụ Lương Dũ-Thức, một vị tiền-bối xứng đáng với nhiệm-vụ tiên phuông mở đường nghị-luận. — BIỂU-CHÁNH.

My-thuật và phân su

HAI tuần lễ vừa qua, dư luận Hà-thành và Báo-giới ở Bắc-hà đã nhiều phen bàn tán đến một công việc của Thanh niên ta. Tôi tưởng cũng nên thuật qua trên mặt báo này các việc làm có ý nghĩa ấy, như là khi có một phần lớn của anh em học-sanh Nam-kỳ đã tham dự.

Trong hai tòa nhà Đông-Pháp Học-xá mới làm xong, các anh em Trung-Nam-Bắc đồng nhau dọn một phòng Triển-lâm rất trang hoàng gồm có mấy tác phẩm của học-sanh Cao-đẳng Mỹ-thuật: tụy-an-vã, Thuận, Diệp-minh-Châu, Nguyễn-văn-Lang, Nguyễn-Sieu, Nguyễn-trọng-Hợp, cụ Nguyễn-tại-Kim, vân vân... Trưa sẽ ban lấy tiền giúp đóng bao bì nạm bom ở Hai-phòng.

Trong hai tuần lễ vừa qua, từ 7 đến 21 tháng 11, nguy nao cũng tập nạm quan khách đến phòng Triển-lâm. Hôm khai mạc dưới quyền chủ-tọa của quan Đốc-học-chánh Đông-Pháp, những người tai mắt da đen xem những bức tranh chung bay. Các bức tranh ấy là tác phẩm của học-sanh; tuy vậy, nhưng ta cũng xem qua được cái nước dường mỹ-thuật của Đông-Pháp ngay nay, cái phương nường của tinh thần Việt-nam mới, da tổ bày nơi nét bút tươi trẻ. Hầu hết các bức tranh đã được người mua; nhưng cái đặc điem của phòng Triển-lâm ấy, ngoại ra cái ý nghĩa và bề tinh xảo còn có một cuộc truyền thần rất mới mẻ do mỹ ý của học-sanh.

Hai bạn Diệp-minh-Châu và Nguyễn-văn-Sang, sanh-viên mỹ-thuật, học-sanh Nam-kỳ, vui lòng họa cho các người đến xem tại chỗ một bức truyền-thần đem vẽ treo. Số tiền nhận có nhiên là giúp hết vào quỹ cứu-tê đã nói trên. Bạn Diệp-minh-Châu và Nguyễn-văn-Sang, đối với đồng-bào trong Nam tôi tưởng khỏi phải giới-thiệu nữa: Ai đi Hội-chợ Saigon lúc nọ còn nhớ những tác-phẩm « Thiệu-nữ », « Chợ-chiều », « Thu » vân vân... của hai bạn được tuyên sang nội-họa Đông-kinh và ở đây các báo Nhật đã nức nở khen tài của hai họa-sĩ son trẻ ấy. Cố nhiên mỗi bức tranh ấy, mà

chỉ có đồng-bào ngoài Bắc riêng có, là những tác-phẩm trọng giá, vẽ người ngay vào giấy, giống như ảnh chụp, lại tả được nét cương quyết hay yêu kiều của người được vẽ. Trong hai tuần lễ, bao nhiêu thiêu-nữ của Hà-thành hoa-lệ, bao nhiêu mặc khách ở chốn cổ-dó đã chen nhau vào xin vẽ. Người được vẽ thạ hồ sung sướng, kể đến chậm trễ, tuy ngậm ngùi nhưng miễn phục. Kết cuộc buổi hội họa ấy là lúc đề đồng-bào ta được có dịp vào thăm Đông-Pháp Học-xá, xem cuộc đoàn-thể của anh em Nam-Bắc trước cái đại-nghĩa đối với nói giống.

Vào đây bao nhiêu người đã sống mấy phút bằng hai trong cho thanh-niên hoạt động, được xem những thiên-tái phát nguyên và được thay lần dấu nang-tiền mỹ-thuật còn không lẫn dạm với những nạn nạn của người đồng chung.

VĂN-LANG (Hà Nội)



— Ngày nào em với anh thành hôn rồi, chúng đó hai trái tim của chúng ta sẽ thành một trái mà thôi!
— Mà thành trái tim nào? của anh hay là của em?

Một hải-khẩu lớn nhất của Pháp

MARSEILLE

Một người Đông-Pháp muốn viếng Chánh-quốc thì phải lên bến Marseille, vì vậy nên người ta kêu hải-khẩu này là cái « cửa phương Đông ». Marseille đứng vào hạng ba trong các châu-thành Pháp về phương-diện dân số, và bực nhất về thương-cuộc.

Phía mặt biển trông vào, hình như châu-thành ở trên những nấc thang, ban đầu tại bờ biển thì cất ở đất bằng, rồi lần lần đi lên, chỗ cao nhất có độ 75 thước, rồi mới đến vùng ngoại ô, phía Đông. Phía Nam, cái đỉnh « Notre Dame de la Garde » làm giới hạn châu-thành; chính giữa có xóm Cựu Hải-khẩu và rạch « Le Huveaux ». Đỉnh này khỏi trên mặt đất 150 thước, có hình đồng của Đức Mẹ (Saint-Vierge) 9 thước rưỡi bề cao đưa hai tay ra biển, tựa hồ như tiếp khách tha-phương.

Dựa bực hầm, có một cái lộ rất nên xinh đẹp, dài bảy cây số kêu là « Corniche », chạy từ vịnh « Catalans » đến vịnh « Prado ». Phía Bắc, ngoài khơi có nhiều đảo day mặt về

châu thành, có danh nhất là cái đảo có đền kêu là « Château d'If », trước là một khám của nhà-nước trong đó vẫn sĩ Alexandre Dumas nhốt người anh hùng của mình chế tạo là Edmond Montès.

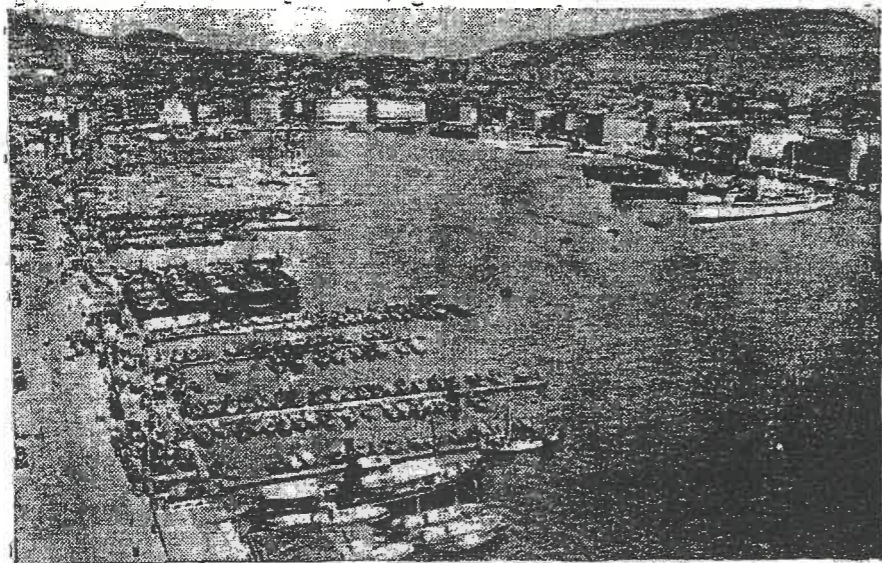
Những thương thuyền có thể bỏ neo trong một vùng biển rộng đến 173 mẫu; còn trên bờ, một khoảnh đất

rộng 75 mẫu có những đường dựa mé dài 18 cây số và một đường xe lửa dài độ 50 cây số nữa.

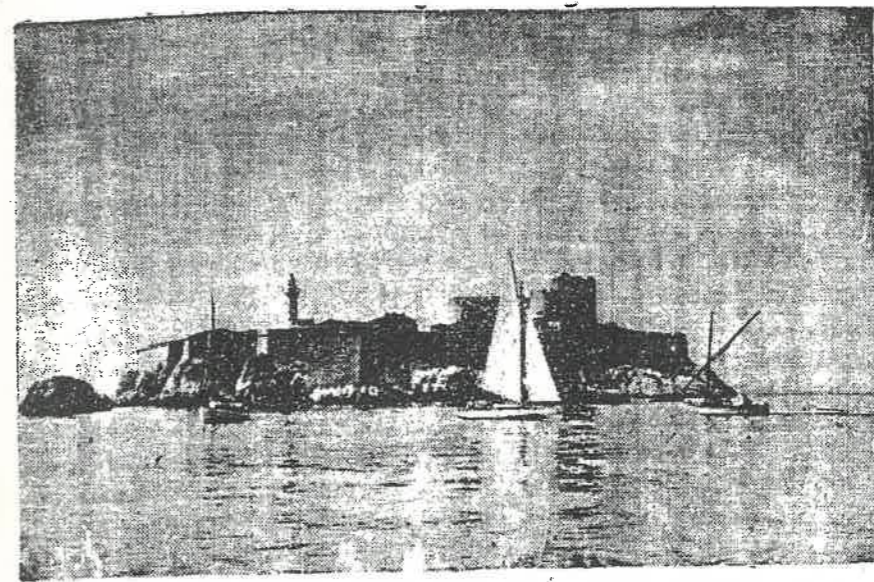
Mời xem qua, Marseille hình như là một thị trấn gần hoàn-toàn thương-mại với những đường-sá rộng rãi như « La Canebière », « La République », « Rome », « Colbert » vân vân. Hai bên đường, những hàng buôn, những nhà hàng lớn, phở bày một cuộc buôn bán đầy đủ và phồn-thạnh.

Chẳng những vậy, các kỹ nghệ ở đây rất sung-lúc như những xưởng làm xà-bông mỗi năm sản-xuất cả trăm triệu kí-lô, nghĩa là phân nửa số sản-xuất toàn quốc. Kế đó, các xưởng làm dầu, làm da, làm đồ vật-thực, đèn sáp cùng những lò lớn để chế tạo các nguyên-liệu khác.

Về phương diện hình-pháp và học vấn, Marseille ở nhằm trong phạm-vi của tỉnh Aix nhưng mà thị trấn này có riêng một cái toà, một phòng Thương mại; một viện Y khoa; một trường Cao-dẳng Y-học và Bào-chế; những trường Trung-dẳng Nam và Nữ; một



Quảng-cảnh xóm Cựu Hải-khẩu (Vieux Port) Marseille.



Một cái đền trên một hải-đảo : Château d'If

trường Cao-dẳng thương-mại; một trường Mỹ-thuật; một trường Âm-nhạc; những trường dạy kẻ mù, câm, điếc; một cái thiên-văn đài, những viện Cổ-học và Tạo hoá học và một cái thư viện có cả trăm ngàn quyển sách.

Những đài kỷ niệm cổ chẳng có tại Marseille vì thành này, kể từ trước, thường có những cuộc sửa đổi; như dân Phocéan đến cư ngụ lối 600 năm trước G.S. Chỗ kỹ thuật này vẫn được nhiều lâu đài tối tân bởi đắp: như « Palais de la Bourse » có một mặt tiền hoa-mỹ với một cái phòng rộng đến 1200 thước vuông, xung quanh có những căn phòng dài nối kế cận nhau thành hai hàng ngay thẳng; nhà thờ « Notre Dame de la Garde » bề cao 150 thước, người ta có thể lên trên chót để coi cả châu thành bằng một thứ thang rút có hai ngả, cử lên bằng thủy-dộng lực; còn cái nhà thờ lớn mới cất toàn bằng đá xanh và đá trắng trên xóm « La Joliette » có năm cái chót rất xinh đẹp. Không nên quên đền Longchamp là chỗ hội ngộ của tất cả dân chúng thành Marseille và cái cầu tốt nhất tại Cựu Hải-khẩu để nối hai khu-vực Saint-Jean và Saint Nicolas.

Vườn « Boléry » và cái trường đua tại đây cùng đại lộ « Prado » và đỉnh « Puget » là những chỗ du ngoạn cực kỳ khoái-lạc.

Xóm cựu Hải-khẩu này chẳng những là một cảnh đặc biệt của người khách viễn

phương bước chơn lên đất Pháp, mà lại là một nơi yêu-quí của người Việt-nam xuất dương: ai có lòng tha-thiết nhớ nơi cố thổ thì lại đây sẽ gặp người đồng chủng và có thể nếm lại những mùi quốc-phẩm nấu bằng nước mắm trong những bữa-quán của nòi giống Lạc-Hồng. Đồng bào ta ở đây cũng khá đông,

phần nhiều họ kết hôn với đàu-bà Pháp và sống với một cuộc tiêu thương-mại.

Kiểu dân ở Marseille đã trở nên đông đảo thêm, kể từ ngày đình chiến. Người phía Bắc và phía Đông ty nạn chiến tranh cũng đến đó; còn dân các thuộc-địa cũng đồn trú nơi đây đợi chờ tàu đưa về xứ sở.

Tháng Septembre 1940, khi Quốc-Trưởng Pétain viếng Marseille là thủ đô của miền Nam Pháp-Quốc, cách tiếp rước đông-đảo và rất cảm động của dân-chúng toàn-thể, không bút mực nào tả gởi; các ngõ, các đường đều chật-nước những nam phụ lão ấu, đồng một lòng đến hoan nghinh Người cứu Quê-Hương.

Tác giả những hàng này đã được cử hạn-hạnh dự cuộc tiếp rước Quốc-Trưởng nên có đem về nước một số cảm tình bất-hủ đối với bực Vi-Nhân lão thành này đã hiến thân cho Tổ-Quốc để đền bồi những điều lầm-lạc của kẻ khác.

Dịch bài của ông HUYNH-VĂN-CHÍNH.

Quốc-trưởng nói:

Hiện thời sự kiên nhẫn có lẽ là lời can đảm cần thiết hơn hết.

I. Ba hạng Thanh-niên

● của thời-đại ●

CHÚNG ta từng nhìn thấy ở hiệu thuốc phiện, ở nhà điếm, những bạn trẻ nằm co ro say-sưa với khói thuốc hay đi lang-thang ở hè phố trong đường tối vắng lúc đêm trường để tìm những cuộc hành-lạc mê-ly của dục vọng.

Chúng ta cũng từng nhìn thấy một số thanh niên chịu yên lặng nép mình trong một phạm-vi eo hẹp của lễ giáo, tập quán phiền-phức ở gia-đình. Họ chịu mang bao nhiêu lời mĩa-mai gièm xiêm của bà con quyến thuộc bởi cách ăn không ngồi rồi để thương vay, để luyện tức cuộc đời phóng-khoáng đã trải qua hay để mong mỏi mơ mộng những cảnh bảo-huyền, những viên-tượng...

Hai hạng thanh-niên đó lọt ngập cả thành-phố ở xã-hội Việt-Nam.

Với các bạn trẻ suy-nhuộc yếu tánh ấy, nếu chúng ta bảo họ vốn là sự kết-quả của một thời-đại hỗn-loạn, hay họ là những hình ảnh cấu-tạo bởi hoàn-cảnh, bởi ác-tập trường-gia của chế-độ tư bản, thì một đoàn xét rất hữu-ly, nhưng cũng quá vội-vàng và nông-nổi.

Vậy nguyên-nhân thâm-trạng ấy do bởi đâu ?

Sống ở buổi giao thời, thanh-niên đương bị một cuộc khủng-hoảng về tinh-thần-giữa sự xung-đột « mới, cũ ». Đại diện cho phái tân tiến, một nhóm nhà văn đem nghệ-thuật vạch một con đường mới, ca-tụng những cảnh rực-rỡ tươi đẹp của chủ-nghĩa cá-nhân láng-mạn. Theo đó, thanh-niên đương bị kèm hãm trong luân-ly Khổng-Mạnh lâu nay bỗng đứng đây để hưởng ứng, để chạy theo tiếng gọi tha-thiết của cõi lòng.

Đối với họ, xã-hội Việt-Nam ngày nay, nghĩa là từ lúc là cờ ba sắc chói lọi ở giải đất này, cho đến nay năm châu hồng-bùng-bùng khói lửa, đại lục địa rung-rinh bởi đại bác công phá dữ dội, khoa học phát minh những chiến cụ tối tân để tàn sát một lần cả

ngàn vạn sanh-linh. Thémả nước ta được hạnh-phúc núp dưới bóng cờ ba sắc của Pháp-quốc, nên im-lìm thơ-thối bình an. Tánh mạng khỏi lo, cơm ăn áo mặc phủ phê và đủ thức cần dụng.

Thời loạn cũng như thời bình. Đối với thanh-niên ta, chính-trị cũng rộng không, tôn-giáo cũng rộng không, luân-ly cũng rộng không; bao nhiêu sự đòi hỏi ở trách-nhiệm của thanh-niên đều không có cả. Như vậy, đã vốn sẵn hỗn-tinh sanh vật, trước cảnh đời náo-nhiệt tung-bùng, loài người ca tung ánh sáng của thú ăn chơi, vì thế thanh-niên bị lung-lạc, bị đầu độc, bị lôi cuốn, bị quyến-rũ mới đắm-dầu vào cuộc hành-lạc. Họ đã truy-lạc. Họ, một phần tử lộ loại ra số công dân.

Chúng ta cũng đã từng thấy bao nhiêu thanh-niên lìa gia-đình, đập đổ cả luân-ly cũ-kỹ, hấn hái từ bỏ những cuộc hôn nhân trái sở thích. Cái nền-tảng gia-đình xấp đập bởi sự hiếu dễ thuận hoà, tôn ti, đẳng cấp, hồng bị họ dang tay xô đổ lật nhào.

Tình cha mẹ, tình thầy trò, tình vợ con, quyến thuộc, bè bạn, đều hoàn toàn là một con « Zéro » to tướng.

Họ ca tụng sự khoái-lạc, sự ăn chơi.

Họ từ bỏ gia-đình để tìm cái sinh thú nhất thời ở cõi đời mà đại đa số người đương ca-tụng những lối hành-vi cuồng dại, tàn-đương những một mới của văn-minh vật-chất của Âu-Mỹ tràn lấn trên giải đất Việt-Nam.

Trải qua một cuộc hỗn-loạn đó, nghĩa là sau khi tuổi trẻ đã đắm-dầu vào cuộc hành-lạc đắm-mau ấy, những thú ăn chơi sung-sướng đã tiêu tan như mây khói, chỉ tồn-tại lại khối óc của tuổi trẻ một sự ngây-ngật chán-nản thất-vọng, tiếm vào huyết mạch một chất phá hoại sinh-lực làm cho thân thể vô-gây vô dụng. Hiện giờ, họ là một lũ bành cô yếu, suy-nhuộc, lụn bại, bơ-vơ ở sa-mạc đầy đồng bão. Họ không còn định được số phận

minh ở ngày mai. Thì, đôi lạch vớt-vả từ thể xác tới linh-hồn, họ không đủ can-đảm để chịu đựng nổi bao nhiêu đau cơ cực làm than ở cõi đời tranh-dấu, họ tự vận, quỵn-sinh, nếu họ có can-đảm. Không thế, họ đành chịu nhục quay trở lại gia-đình, bên cạnh cha mẹ, gần người thân quyến để ăn hại, để luồn lụy dưới sức mạnh của luân-ly tập-quan của gia-đình mà lúc thiếu thời, họ công-kích đập-đổ nhiệt-liệt.

Trái với hạng trên đó, chúng ta cũng từng nhận thấy nhiều bạn trẻ lúc thiếu thời cũng hoài bão một sự nghiệp vĩ đại, cũng nuôi nấng một nguyện-vọng cao siêu, cũng bâng-bái tiến bước trên con đường Tranh-dấu. Nhưng không may chạm phải một vài cảnh-trạng gay-cấn nguy nan khốn khổ thất bại thì đường như sinh-lực của họ không còn nữa, khi-phách bỏ tiêu ma, mồm sống ở lòng cũng chết hẳn. Bấy giờ, họ cam yên phận chịu sống với những chuỗi ngày trống-trải lạnh lẽo. Họ chán-nản, họ bi-quan. Họ nhường sự Thăng-trần cho Thời-gian. Họ không gắng sức để chỗi dậy, sau một kết-liên của lưới hải Tử-thần.

Vô tình, tên họ bị xóa hẳn trong quyển sổ Công dân. Vì họ thiếu phương-pháp đào-luyện mình vào quân-ngũ để bâng-bái tiến bước trên đường Tranh-dấu.

Hai hạng thanh-niên mà chúng ta đã thấy ở trên, dầu sao họ cũng chịu chung một số hệ, một hạt sai, là họ bị cảnh đời vật ngã, bị lôi cuốn bởi thú ăn chơi dè hèn của xác thịt. Họ không quyết đấu với cảnh-ngộ khó-khăn. Họ không chống cự được sự ngã-trí và khuynh-

Gió đông đã bắt đầu thổi...

Trời thanh, cảnh đẹp !

Rồi đây, mùa hoa nở sẽ trở về, lộng lẫy, huy hoàng.

Rồi đây, với muôn thắm, ngàn tươi, nét kiêu, vẻ mộng,

Xuân Tây-Đô

sẽ đem lại biết bao nhiêu ý vị
thắm trầm, tâm tình diễm lệ !

Xuân Tây-Đô

Ánh hào quang chói lọi của buổi
rạng đông,

Làn hương đượm của lửa vàng, cỏ biếc.

hương của trào-lưu, sùng-thượng vật-chất. Họ không có nghị-lực, không có phương-pháp để huấn-luyện tinh-thần hầu kèm hãm thân họ trước sự sa-ngả truy-lạc, trước sự thử thách đột ngột xảy đến của cuộc đời.

Trong hai hạng đã kể trên, chúng ta chờ đợi bi-quan mà cho rằng trong thế-kỷ đầy máu-thuần này đã có bao nhiêu thanh-niên suy-đốn ấy càng làm cho xã-hội thêm mùt nát. Vì trái lại, chúng ta nhận thấy — tuy một số rất hiếm nhưng đã có một hạng thiếu-niên ngày đêm vẫn hoài bão những ý chí cao xa, lúc nào cũng trau dồi tinh-thần, chăm lấy học thức. Họ lấy sự hoạt động trong công việc hằng ngày làm sinh-nú, lấy Tranh-dấu làm lẽ Sống cho đời người. Họ đã hoàn-toàn giác-ngộ về thiên-chức là người trong cuộc tranh-dấu vĩ-dại trong bộ-phát lấy-lừng ở một xã-hội đầy đầy sự máu-thuần.

Họ đã hiểu nghĩa-vụ của mình là phải hy-sinh, lập-tuy cho một sứ-mạng của lịch-sử. — Cái sứ-mạng Tranh-dấu được tôn-sùng bởi phần đông nhân-loại.

Hạng thanh-niên đó đã nhìn nhận quả-quyết cuộc sống đời người là tranh-dấu. Họ tìm một nguồn sống rất đời-dào sung túc ở chân tay họ óc, quả tim. Họ bao giờ cũng nhìn nhận họ có quyền sống. Họ không chịu lui bước trước trạng-huống gay-cấn hất-bình của xã-hội.

Dầu sao họ cũng cố chịu lấy tận lực của một chiến-sĩ có thể đương chịu phải bao nhiêu vết thương của làn tên mũi đạn để tận lực tranh-dấu cho đến hơi thở cuối cùng, trước khi chịu khuất phục đầu hàng dưới sức mạnh bình khi.

Tại sao lại được có những thiếu-niên đồng mạnh đó ?

Họ tự đào luyện bằng cách nào ?

Hay do tình trời barm sinh ?

Hoàn-cảnh xã-hội cấu-tạo hay hấp-thụ được một giáo-dục thuần-tuỳ ở gia-đình, ở học hiệu hay tính-cách di-truyền ?

Chúng tôi sẽ bàn đến ở những chương sau.

QUANG-PHONG

Savon VIET-NAM
Tốt nhất

Hội-Dồng Liên-Bang ĐÔNG - PHÁP MỚI

NĂM 1940, đức Thượng-Trưởng Pétain lên ngôi Quốc-Trưởng để lo cứu dân cứu nước. Ngài liền lập Chánh-Phủ quốc-gia cách mạng, giải tán Thượng-Hạ Nghị-viện và tổ chức một quốc-gia hội nghị để giúp ngài trong cuộc phục-hưng.

Xứ Đông-Pháp cần phải noi theo hiến pháp mới ấy, nên ngày 27 Juin 1941 quan Tổng-Thống Toàn-Quyền Decoux ký nghị định mà lập một Hội-dồng Liên-Bang gồm những nhà trí-thức Đông-Pháp mà thời, để trung cầu ý-kiến về sự tổ-chức cuộc phục-hưng quốc-gia trong xứ.

Trong phiên nhóm thứ nhất vào thượng tuần tháng Décembre 1941, thì Hội-dồng Liên-Bang đã bàn nghị về thể-thức lập một Hội-dồng cho cả Liên-Bang Đông-Pháp, gồm chung người Pháp và người Đông-Pháp đại diện cho các hạng nghiệp-đoàn trong xứ.

Bản đề-nghị về cơ-quan cố-vấn này đề trình về Chánh-quốc, đến ngày 31 Mai 1943 mới có chỉ-dụ định lập một Hội-dồng Liên-Bang cho xứ Đông-Pháp để tỏ bày ý kiến về các vấn-đề mà quan Toàn-Quyền muốn hỏi như là về sổ thầu xuất của Toàn-hạt về-cách trung thân thuế khóa và về quốc-trái của xứ Đông-Pháp.

Hội-dồng Liên-Bang mới gồm :

a) *Người Pháp* : 23 nghị-viên thiết thọ và 7 nghị-viên dự-khuyết.

b) *Người Đông-Pháp* : 30 nghị-viên thiết thọ và 10 nghị-viên dự-khuyết.

Các nghiệp-đoàn và hội phái-viên chọn người mà trình cho quan Thủ-hiến mỗi xứ. Quan Thủ-hiến chuyên đặt cho quan Toàn-Quyền với ý-kiến của mình. Quan Toàn-Quyền chọn lựa rồi cấp bằng mỗi hạng 2 năm.

Hội-dồng Liên-Bang mỗi năm nhóm đại-hội một lần. Năm nay nhóm tại Saigon ngày 16 Décembre 1943.

Nghị-viên của Hội-dồng Liên-Bang mới đã cử đặt như vậy :

Nam-kỳ. — A. — Nghị-viên thiết thọ :

Đại diện cho nông-nghiệp :

Ông Pujol, Hội-trưởng hội sản xuất lúa gạo và bắp.

Ông Malya, Hội-trưởng hội sản xuất ca-phê.

Ông Trần-thiên-Vàng, Hội-trưởng hội sản xuất lúa gạo tỉnh Mỹtho.

Ông Huỳnh-ngọc-Nhuận, Nông-nghiệp-chủ ở Băclieu.

Ông Nguyễn-thanh-Đại, Điền-chủ ở Bentre và Mytho.

Bác-sĩ Nguyễn-văn-Thinh, Điền-chủ ở Saigon.

Đại diện cho thương-nghiệp và ngân-hàng :

Ông Gannay, Giám-đốc Đông-Pháp Ngân-hàng.

Đại diện cho thương-nghiệp :

Ông Nguyễn-văn-Thạch, Bào-chế-sư.

Đại diện cho công-nghệ :

Ông Filuzeau, Tổng-Lý Công-ty nước và đèn khí.

Ông Kha-van-Cán, Kỹ-sư ở Cholon.

HỘI LUẬT hãy do nơi M. Phan-văn-Thiết, Cựu-nhơn Luật, số 117 đến 181 Boulevard de la Somme (hôtel Đại-Nam) mỗi bữa từ 8 tới 11 và từ 3 tới 6 giờ, trừ Chúa-nhật và lễ. Mỗi việc hỏi : 10 đồng. Các bản : « Luật-Hộ Nam-Kỳ » 2\$50. « An Tòa Hộ » 1\$50. « Luật Phụ-Nữ » 1\$50, ở xa gửi mandat. Không gửi Contre-Remboursement.

Đại diện cho người giúp việc các nhà thương-mãi và công-nghệ :

Ông Hermel Roger, Giúp việc Công-ty vô-tuyến-diện.

Ông Nguyễn-văn-Đũ, Giúp việc Pháp-Hoa Ngân-hàng.

Đại diện cho lục-nghệ :

Bác-sĩ Denier ở Saigon.

Bác-sĩ Trần-quang-Đệ ở Saigon.

Đại diện cho các nhóm trí-thức, xã-hội, thanh-niên, gia-đình :

Ông Lehnsbach Phó-hội-trưởng hội Légion

Ông Caty, Đốc-học trường Nông-nghiệp Bến-cát.

B. — Nghị-viên dự-khuyết :

Các ông : Joly, Liandrat, Trần-văn-Hữu, Lưu-văn-Lang và Lê-văn-Đức.

Bắc-kỳ. — Thiết-thọ :

Đại diện cho nông-nghiệp

Ông Guillaume, Quản-ly sở điền Les Baniens ở Thái-nguyên.

S. E. Vũ-ngọc-Hoành, Tổng-đốc hồi hưu ở Nam-định, điền-chủ.

Ông Ngô-tiên-Canh, Nông-gia ở Phú-lang-Thương.

Ông Lê-dinh-Cảnh, Nuôi súc-vật ở Hanoi.

S. E. Hồ-dắc-Điền, Tổng-đốc Hà-đông, điền-chủ.

Đại diện cho thương-nghiệp và ngân-hàng :

Ông Drouin, Tổng-Lý Công-ty Ngân-hàng Hanoi.

Đại diện cho thương-nghiệp :

Ông Phùng-như-Cương, Chủ hãng làm dầu sơn ở Hanoi.

Đại diện cho công-nghệ :

Ông Huas René, Tổng-ly hãng than đá ở Hongay.

Ông Eglinger, Tổng-ly hội Société Commerciale Asiatique ở Nam-định.

Ông Phạm-lê-Bông, Hội-trưởng viện Dân-biểu ở Hanoi.

Đại diện cho người giúp việc các nhà thương-mãi và công-nghệ :

Ông Rigault Georges, Hãng Descours et Cabaud ở Hanoi.

Ông Nguyễn-duy-Thanh, Kỹ-sư Công-ty đèn-khí.

Đại diện cho lục-nghệ :

Ông de Saint-Michel Dunezat, Trạng-sư...

Ông Trần-văn-Chương, Trạng-sư, Đại diện cho các nhóm Trí-thức, Xã-hội, Thanh-niên, Gia-đình :

Ông R. P. Vacquier, Linh-mục ở Nam-định.

Bác-sĩ Vũ-ngọc-Anh ở Thái-bình.

Dự khuyết :

Các ông : Leconte, Douguet, Nguyễn-hữu-Lai, Tôn-thất-Bình, và Nguyễn-văn-Huyền.

Trung-kỳ. — Thiết-thọ :

Nông-nghiệp :

Ông Gombert, ở Đào-Nguyên — Vinh.

Ông Trần-hữu-Chi ở Lạc-An — Phan-thiết

Ông Nguyễn-dinh-Pháp, ở Lang-Đông — Vinh

Ông Tạ-Thanh, ở Quảng-Ngãi.

Công-nghệ :

Ông Chomette, Tổng-ly Société d'Etudes et d'Exploitations minières de l'Indochine.

Ông Bùi-huy-Tin, ở Huế.

Thương-nghiệp :

Ông Tôn-Thất Viên-Đệ ở Huế.

Giúp việc thương-mãi và công-nghệ :

Ông Gottrand, Thuộc Société Indochinoise pour les Eaux et l'Electricité de l'Annam ở Huế.

Ông Bửu-Cao, Thuộc hãng Chaux hydrauliques du Lang-Tho ở Huế.

Trí-thức, xã-hội, thanh-niên, gia-đình :

Ông Lefas, Giáo-sư ở Huế.

Ông Thân-trọng-Phước, Y-sĩ ở Huế.

Dự-khuyết :

Các ông : R. P. Piquet, Hồ-Diên và Nguyễn-hữu-Bảo.

Cao-miên. — Thiết-thọ :

Nông-nghiệp :

Các ông Cholet, Nhak Tiou Long, Ung tin Pach.

Thương-nghiệp :

Ông Desrues.

Công-nghệ :

Ông Im Châu Eang.

Trí-thức, xã-hội, thanh-niên, gia-đình :

Các ông : Brisset và Bác-sĩ Soun Mam.

Dự-khuyết :

Các ông : Seckeel, và Ang-kim-Khoan.

(Coi tiếp qua trang 19)



◆◆ Người mẹ nên biết ◆◆ Vệ sinh và thân thể trẻ em

TRẺ em vừa sanh ra, ta phải rửa ngay, nó không có màng hồng hào trắng trẻo chút nào cả. Tắm thân bé nhỏ đồng đầy bã nhờn nhớt của nó, đang chờ một bàn tay thành thạo tắm rửa giùm.

Thường thường, trong các nhà thương, người ta dùng vải mỏng lau mình và tắm



Muốn tắm trẻ em, phải dùng thau hay thùng thiết sạch và nước ấm lối ba mươi bảy độ (37°). Xà-bông cũng lựa thứ thơm nhẹ cho đỡ rát da. Để trẻ em vô thau tắm, dùng tay trái lòn dưới ót đỡ đầu lên khỏi nước, còn tay mặt thì xát nhẹ xà-bông cùng châu thân, rồi khoát nước kỹ rửa cho sạch. Tắm xong, lấy khăn bông bao mình trẻ em lại, lau thật khô và thiết kỹ mấy chỗ có ngấn, rồi thoa phấn « Talc » cho mát da. Mỗi ngày phải tắm trẻ em và phải thay tả khi trẻ em tiểu hay tiểu.

Mắt, mũi, lỗ tai của trẻ em cũng phải săn sóc cẩn thận. Hễ thấy có chi khác thường thì lập tức nhờ thầy thuốc coi.

Trên đầu trẻ em thường có đóng một chất đen đen, nhứt là ở chỗ trán. Nhiều người lầm tưởng dễ vậy thì trẻ em ít đau, thiệt sự chất ấy có thể thành ra ghê chốc làm lở đầu trẻ; hễ có, phải gội cho sạch.

Về quần áo, cho trẻ em mặc đồ rộng rãi nhưng phải giữ ấm ngực và lưng. Lúc mới sanh thì băng kỹ rún, mà chùng rún rưng cũng đừng để lạnh bụng, trẻ em hay đau.

Nệm, gối, mùng phải sạch sẽ, còn giường thì bằng cây hoặc bằng sắt chớ để chùi rửa. Phòng ngủ trẻ em phải rộng-rải thoáng-khoát.

Tóm lại, trẻ em cần được săn sóc sạch sẽ. Nhưng lúc nó bú no, tắm mát rồi, phải để yên cho nó chơi. Nếu theo nưng niệu phá nó, thì nó hay làm nũng, và sau khó dỗ.

BỘI-CHI
Cựu nữ giáo viên.

hàng gòn rửa mắt, mũi, miệng cho trẻ em mới sanh. Khi nào rưng rún người ta mới tắm khắp châu thân. Như vậy, tránh được sự lở rún.

Hãy đọc và cử động
cho Nam-kỳ tuần báo

CHUYỆN MỖI TUẦN

◆ Một nhân-vật đáng sợ

NHỮNG tàu chiến thường hay có những tên xưng-dang với cái mảnh lược của chúng nó. Hoặc là Courageous, Intrépide, anh-hùng-đào-đề. Hoặc là Formidable, Redoutable, đáng sợ ghê hồn.

Cách đây gần nửa thế-kỷ, có một chiếc lờ viễn Saigon và là chiếc Redoutable.

Người cai-quản nó là quan Thủy-sư Đề-đốc Pottier. Ông này có kẻ tùy-tùng là quan ba Julien Viaud.

Một nhà báo thanh-niên lần mò xuống chiến-hạm, không phải là đề phỏng-vấn quan Thủy-sư Đề-đốc, nhưng là đề hầu chuyện với viên quan tùy-tùng của ngài.

Nhà báo không hỏi về chiến-công mà chỉ hỏi về văn-nghệ, vì quan ba Julien Viaud lại chính là danh-sĩ Pierre Loti.

Chiến-hạm Redoutable ghé Saigon năm 1900 rồi qua Tàu. Ở Tàu về cuối năm 1901 còn ghé Saigon một lần thứ hai nữa.

Hai lần nhà báo đều xuống kiếm nhà văn và lần nào cũng ân-cần, kính-cần, coi như một bực tôn-sư.

Lần thứ hai nhà báo hỏi thăm về sức khỏe của văn-nghệ, vì trong khi ông này ở Tàu thì cả báo-giới Pháp đều nhao-nhao truyền đại rằng ông mắc-bệnh hiểm-nghèo!

Ông trả-lời cho người lờ phỏng-vấn:

— Chuyện di vất-vả, ai cũng mệt, ai cũng đau, nhưng một vôi cử nóng lạnh nào có gì đáng kể với những kẻ thủy-bình. Tôi cũng không đau hơn các bạn đồng thuyền, nhưng bởi họ quá ân-cần nên mới làm kinh-động lờ bà con...

Ông nói đại-khải như thế, nhưng ông đã làm cho chúng ta phải suy-nghĩ về tấm lòng ham-chuộng văn-chương của dân-tộc Pháp.

Nếu ông chỉ là Julien Viaud thì dầu ông có chết ở đâu vị-tất người ta đã thêm kẻ số.

Nhưng bởi ông lại còn là Pierre Loti nên người ta để ý tới ông một cách quá ân-cần,

ông sở mũi ở Viễn-đông mà ở Cực-Tây người ta sợ ông không qua khỏi!

Ông là một thủy-quan, nhưng thủy quan cũng là một võ-sĩ.

Ông văn-chương thường ký với hồn võ-sĩ mà nó lại sống được với ông, sống một cách hoàn-toàn, thuần-tuỳ, để giúp cho ông thành-tựu một sự-nghiệp phi-thường, bất-hủ.

Nhà báo hầu chuyện với ông ở trên chiến-hạm Redoutable giữa những ngọn súng thần-công đàng-đàng sát khí.

Hoàn-cảnh thật là đáng sợ, đáng ghê, nhưng bởi người nói chuyện lại là một nhà văn có tâm-hồn bác ái, mà câu chuyện lại chan-chứa những thi-cảm, thi-tình, nên ông bạn đồng-nghệ tiên-bối của tôi đã nhìn thấy cái gì cũng hiền-từ khả-ái.

Chính mấy khẩu súng thần-công mà ông cũng cho nhuộm một linh hồn của mùa thu êm-dịu.

Ông viết: *Canons, l'âme couleur d'automne.*

Làm thủy-quan lẽ tất-nhiên ông Julien Viaud cũng nhiều khi phải sai-khiến mấy ngọn đại-bác của chiếc chiến-hạm đáng sợ của ông.



Agents Exclusifs: BOY-LANDRY

Nhưng bình-thường ông hay nhìn lên không-trung bát-ngát, nhìn những đợt sóng muốn trũng, nhìn phong-cảnh những phương trời xa-lạ, nhìn loài người với tất cả từ-bi.

Những hình-sắc thâu được, những cảm-giác gây nên, ông đã vẽ ra, ông đã viết ra, ông đã làm rung-động cả bao nhiêu tâm-hồn ở thế-giới.

Ông chết từ năm 1923. Nhưng tới nay ông vẫn như còn sống với những độc-giả ở thế-hệ sau ông.

Chiếc Redoubtable có cái tên đáng sợ, nhưng nó không đáng sợ bằng ông.

Nó chỉ nhất-được những kẻ nghịch với nó nhưng nó không chiến-thắng được Tư-thần.

Ông quan ba Julien Viaud cũng không ai còn nhớ nữa. Duy có nhà danh-sĩ Pierre Loti là bất-tử ở thời-gian!

Nội hết thầy nhơn-viên và thầy-thũ ở tàu Redoubtable chỉ còn sót lại có một người không biết chết. Đó mới là một nhân-vật đáng sợ.

Những chính-công là một nhân-vật đáng-yêu. Đáng yêu hơn nữa là những nhân-vật như thể đã làm cho hoàn-cầu yêu-mến và kính-trọng cái Tổ-quốc của mình.

LẠC-QUAN-NHƠN.



— Tôi không chịu hớt theo kiểu người ta đã hớt cho chú đâu!

Nhiều điều phũ phàng ♦♦ giá gương ♦♦

(Tiếp theo trang 2)

Đọc mấy hàng trên này, ai khỏi cảm-động rồi suy nghĩ đến tình-cảnh của anh em nghèo khổ, đến lòng tương-thân, tương ái của người trong nước.

Nhiều điều phũ phàng giá gương, người trong một nước thì thương nhau cũng.

Hai câu ca-dao ấy, ngày giờ này phải được xem là câu kinh nhật tụng, tiếng gọi của người xưa.

Cứu-tế đồng-bào là một nghĩa-vụ chung, không còn ai chối cãi được. Nhưng ngoài việc cứu-tế, ta còn có một phận-sự thiêng-liêng là hiếu nhau, yêu nhau trong mọi hoàn-cảnh, trong mọi trường-hợp. Không phân giai-cấp, chẳng nệ sang hèn, ta một lòng điu dắt nhau, giúp đỡ nhau khi họ cùng như lúc đói, khi ấm cũng như lúc lạnh.

Sách xưa còn chép chuyện vua Lý-Thành-Tôn ngự giá đi chơi gặp một ông lão lạnh run vì đang mùa đông, vội cởi long-bào đắp cho.

Vua còn thường nói: « Trẫm no mà biết dân còn có kẻ đói, ấm mà biết dân còn có kẻ lạnh, thì lòng trẫm vẫn không yên ».

Nhân-ái đến thế là cùng! Gương của tiên-nhơn còn đó, ta, kẻ hậu-sanh, không làm được những việc của vị vua họ Lý đã làm, không nói được những câu của vị vua họ Lý đã nói, ta cũng nên tùy sức răn làm sao cho khỏi hổ với người xưa, khỏi đắc tội với đồng-bào.

Những ai thừa-thải tiền bạc, áo quần; những ai có máu Việt đang chạy khắp châu thân; những ai mà ngọn lửa thiêng trong tim bao giờ cũng bừng cháy, hãy dùm lại nhiều người cùng máu mủ với ta, cùng do non sông này ung-đúc, đang chịu cơ-cực nghèo hèn, ngo-ngác bàng-khuáng mà ra tay điu dắt giúp đỡ.

Đói no, ấm lạnh ta hãy đùm bọc lấy nhau.

KHUÔNG-VIỆT



(Tiếp theo)

Q Uí bước vô dưng ngoài hàng ba chọc con két, đưa ngón tay nhũ cho két tấp mà giật.

Hường nói: « Nè, nó cản trướng đầu lằm ға anh Quí, Hề nó tấp được thì nó ngậm cứng, không chịu nhả ».

Quí vô nhà.

Di ba Thới hỏi:

— Làm gì mà mới giờ không vô chơi vậy con?

— Con ở nhà... Con mắc đi ra chợ thăm thầy con.

— Anh Bồi đi đâu mà hồi nửa buổi thấy ảnh cỡi xe máy qua cầu đây?

— Cha con đi coi gà dưới Dừa-đỏ.

— Anh đó cứ lo gà vịt, ảnh mê lắm.

— Ở đây ai cũng vậy, chớ nào phải một mình cha con.

— Gà đá nhau đỏ máu đỏ mủ thấy tội nghiệp hết sức. Tại sao mà họ đánh lòng chơi như vậy không biết. Mấy người đó chừng chệt xuống Âm-phủ sợ mắc tội lớn.

— Kể gì tội phước. Mà đá gà dạng ăn tiền, chớ có phải chơi đâu. Có nhiều độ ăn thua đến năm ba ngàn.

— Còn thêm cái tội đồ bác nữa. Má con hồi trước ghét lắm; thường than phiền với di về tánh anh Bồi mê gà và mê bài. Con thì đậu chắc anh Bồi mừng lắm, p' ai hơn con?

— Thưa, mừng.

— Còn má thẳng Sen?

Quí châu mày đi lại cái tủ đựng bánh dưng mà dòm, không trả lời nữa, bộ như không nghe câu hỏi sau đó.

Hường đi theo mở cửa tủ và nói: « Anh muốn ăn bánh nào đó thì lấy ăn đi anh Quí. Bánh còn sót, mới mua về hồi sớm mới ».

Qui lắc đầu.

Hường lấy đưa cho Qui một cái bánh bòn nhưn đậu xanh mà nói: « Anh ăn thử bánh bòn đây coi. Ăn đi. Anh không ăn, em giận ға ».

Di Ba tiếp nói: « Ăn đi con. Muốn ăn thử gì cứ việc lấy mà ăn. Di dữ sức chịu bánh cho con ăn mà. Di không bao giờ quên lời của má con gói gắm. Chớ chi anh Bồi bỏ con, thì đi đem con về di nuôi liền ».

Qui cầm cái bánh bòn lại ghé ngồi ăn, nghe những lời thương yêu của di Ba thì cảm động vô cùng, nên không nói chi hết.

Hường thấy Qui ăn hết cái bánh thì mời ăn thêm nữa. Qui khoát tay lắc đầu, dùng dĩa tĩa đi kiếm nước uống. Di Ba nói: « Hướng rót nước trà nóng trong bình cho anh con uống ».

Hường ngoắt Qui vô cái bàn nhỏ ở phía trong, rót nước trà mời Qui, đứng một bên mà coi Qui uống nước, mặt lộ vẻ tươi cười, lòng nhẹ-nhàng phới-phới.

Sau một trận gió đùa mây tan mất, bây giờ mặt trời lộ ra dọi nắng sáng lòa. Hướng khoe đám bắp trồng sau nhà có trái đã lớn rồi và rủ Qui đi ra coi chơi.

Di Ba nói: « Ủ, hai đứa ra coi có bắp dầy thì hể ít trái vô nướng ăn chơi con ».

Hường với Qui nối gót nhau đi xuống nhà sau rồi ra vườn. Một vườn đất chỉ được vài công chớ không lớn, nhưng mà đâu đó đều bằng phẳng sạch sẽ, đồ trồng giáp hết, không có một chỗ nào bỏ cho cỏ mọc. Khít bên nhà thì một đám ớt hơn 10 cây, cây nào cũng có trái chín đỏ lòm, một hàng ớt sừng trâu, một hàng ớt nút áo. Ngang đó là một đám rau thơm đủ thứ, thứ nào cũng lên mạnh mẽ tốt tươi. Lại có 4 cây cà thấp lùn mà trái sai oặt, thứ màu tím, thứ màu trắng. Cũng có mấy cây cà tày lên cuo, phải cặp cây lằm giàn

mà để cho khỏi ngã, nhưng trái còn xanh chớ chưa chín. Một đám đậu phộng đã đem hong vàng tươi. Hương chỉ mà nói trong ít ngày nữa đậu già sẽ nhỏ được. Dài theo con đường đám ngay vô ranh đất phía trong, thì một bên trồng toàn mía tây, mía đã cao khỏi đầu gối, chắc chắn hết mùa mưa sẽ có mía bán. Còn một bên là đùm bắp trở cỡ lớn, số giao là bị bứt, phơi tống trên giồng đất có pha cát, lại có mương rãnh nước mưa không đọng được, nên bắp mới trụng.

Hương chỉ đám bắp mà nói :

- Bắp tốt lắm, thấy hôn ?
- Tốt thiệt.

- Ngoài anh đất nhiều quá, mà trồng lòi thời, bỏ đất trống ổng lết sức.

- Qua mắc đi học, chị hai qua mắc đi chợ nấu ăn. Có một mình chú Tiên, chú làm cầm chừng cho lấy cơm, làm sao không bỏ đất trống.

- Hai anh em mình vô đám bắp lựa bắp đây bẻ vô nướng ăn chơi. Anh coi chừng,

đừng bẻ bắp non ổng lắm, nghe hôn.

Hương vệt là đi vô đám bắp. Qui đi theo sau. Bắp cao lại là nhiều nên khuất mắt hai trẻ, ai đi phía ngoài hô thấy được, chỉ nghe tiếng Hương nói nói cười cười mà thôi.

Cách một hồi lâu hai trẻ trở về nhà, Qui hai tay xách lối một chục bắp, trái nào trái nấy nướng-nướng.

Di ba dắc chí, hỏi Hương nhúm lửa dặng có than nướng bắp cho Qui ăn.

Di Ba nói với Qui :

- Anh Bồi mời về ngang đây.
- A, nếu có cha còn về, thì con phải về.
- Về làm chi? Hồi này đi có kêu mà nói có con ở đây. Anh Bồi biết rồi, nên không kiếm con đâu mà sợ.

- Con có chuyện muốn nói với cha con.

- Chuyện gì ?

- Con phải hỏi lại cho chắc coi cha con chịu cho con lên Saigon mà học hay không. Nếu không chịu thì con cậy thầy con làm đơn giùm cho con xin thi « buộc » dặng qua Cẩn-thơ con học.

- Ồ! Chuyện đó có gấp gì đâu. Tối rồi con sẽ nói cũng được.

- Con muốn nói riêng với cha con.

- sợ ai mà phải nói riêng? Làm cha mẹ phải lo lập thân cho con. Ai dám ngã cản hay sao mà con sợ. Sự nghiệp của anh Bồi bây giờ đó nhờ một tay mà con gây dựng. Phải dùng sự nghiệp mà nuôi con ăn học chứ. Nếu anh Bồi không chịu tốn mà cho con học, để dành tiền cho họ danh bài, thì chừng anh chết xuống Âm-phủ ảnh còn mặt mũi rạo mà thấy mà con. Di nói thiệt, nếu anh Bồi yêu trí ảnh làm lời thôi, thì đi khi ảnh lắm.

- Hồi hôm con có khời ra nói thì cha con làm thinh. Mà đi con lại tỏ ý không muốn cho con học thêm nữa, nói bây đi học xa dặng phải iên, biểu con ở nhà rồi xin làm biện làng.

(Còn tiếp)

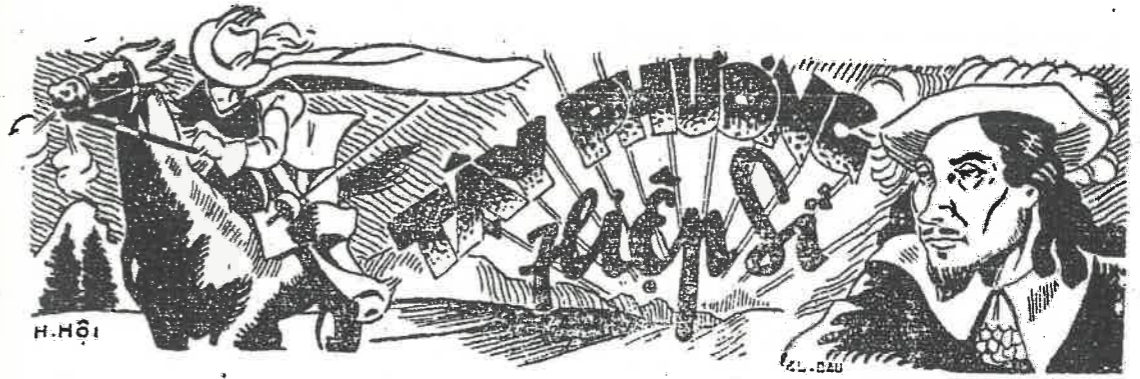
PHƯƠNG PHÁP TRỊ BỆNH HO-LAO

Tôi có 1 phương thuốc trị bệnh ho lao của ông bà để lại hay quá. Xưa nay chỉ để giúp người ở thôn lán. Nó trị bệnh nhẹ thì mau lành, còn bệnh nặng như tiếng tắc, mệt và nóng lạnh liên-miên, tôi cho uống thì chỉ thấy khỏe trong một lúc, không hết; chớ con như bệnh ho chưa thiệt nặng như nói trên và những chứng ho thường như: ho ra máu, ho khan, ho đăm, ho gió, ho phong vân vân thì uống mau lành lắm. Còn người bị tề bị đánh động phổi tức ngực thì uống càng mau hơn. Có nhiều người dùng thấy hay, khuyến khích tôi làm ra bán khắp nơi cho ai cũng dùng được; nhưng vì phương thuốc này mắc quá nên tôi không muốn. Nay người ta khuyến khích quá và tôi nghĩ lại có nhiều bệnh tổn bạc ngàn mà không hết thì thuốc này sánh cũng không mắc gì, nên tôi làm ra và chia năm năm mỗi ve uống một tuần thì giá 12 \$ 00. Tùy theo bệnh, uống 1 hoặc 2 hay 3 tuần thì lành bệnh.

Dùng thuốc này rồi ngoài còn phải có cách kiêng cử và lựa chọn món ăn và phương pháp làm cho phổi mau tươi nhuận bệnh mới mau lành. (Tôi có chỉ rõ trong toa). Trong hộp có hai thứ thuốc uống: 1 thứ uống nhuận trường đuổi đàm trong phổi ra đại trường; 1 thứ bổ phổi trị ho. Vậy ai muốn mua, viết thư hoặc mandat đề:

Monsieur NGUYỄN-VĂN-SÁNG
 Cựu Hương giáo làng Tân-Quới
 Boite postale n° 10 (CANTHO)

Vàng Quận-Chùa, chả Quận-Công,
 Diện toàn đồ đẹp, ăn rỗng miệng ngon.
 Gân xa nó nước liêng dòn,
 Nữ trang ngọc thạch, bánh dòn phồng tòm,
 Sòng mai cho đến chiều hôm,
 Quận-Công, Quận-Chùa luôn luôn chặt
 Saigon chỉ có hai nơi! 1 người.



T RẢ cho ai ?
 - Thưa ngài, trả cho chủ nó là nhà vua.
 - Vua đã cho tôi thì trả lại là trả làm sao ?

- Cho mà không có chiếu chỉ thì sao gọi là cho ?
 Mazarin nằm rên-siết, nói :
 - Cha rủa tội giùm tôi.
 - Thưa ngài, không được, ngài trả lại rồi tôi sẽ rửa tội.

- Sao kỳ vậy ? Mấy tội kia, cha rủa cho tôi, còn sao tội này, cha lại chối từ ?

- Thưa ngài, chính vì nếu tôi rửa tội cho ngài tức là tôi phạm một cái tội mà nhà vua không bao giờ tha-lừ cho tôi đó.

Đức-cha nói rồi đứng dậy, từ gi: Mazarin, bước ra về, sắc mặt coi buồn-bực.

Tề-tướng bên rận kêu :
 - Colbert ! Vô đây cho ta nói chuyện ! Ta đau-dớn quá, hãy đi !

KIỆM - HIỆP TIỂU - THUYẾT
 do Thân-Văn
 ♦ Nguyễn-văn-Quy ♦
 dịch truyện :
Le Vicomte de Bragelonne
 của Alexandre DUMAS

(Tiếp theo)

- Thưa ngài, thật vậy. Đức-cha nói ngài có tội với ai ? Với nhà vua.

Mazarin rùn vai, nói :
 - Theo lời Đức-cha thì d'ông như t'ong cái đời sống của ta, ta không tận-tâm với quốc-gia xã-tắc và không làm cho nên tài-chánh được đời-dào.

- Việc ấy không phải là việc kích-bác được.

- Phải rồi. Vậy thì số lương của ta, ta đã lãnh một cách minh-ạch đó.

- Thưa ngài, nhâm.
 - Trong cái số lương ấy, ta có thể truất ra một phần để d'nh cho thân-quyển nghèo-túng của ta chớ... Nói cho cùng mà nghe, ta có truất hết số lương cũng vô hại.

- Thưa ngài, đó là quyền của ngài, ai cản được ?

Mazarin hiệp ý, hôn-hở nói :
 - Ta biết thầy là cao-kiến cho nên ta mới hỏi ý thầy.

- Thưa ngài, đã đành, nhưng mà cũng nên xét coi Đức-cha nói vậy có phải là để gây bầy chằng ?

- Gây bầy làm chi ? Đức-cha là một người ngay thật kia mà.

- Đức-cha thấy ngài mời tôi rửa tội thì tưởng là ngài đã gần xuống mồ... Cho nên tôi nghe Đức-cha bảo ngài hãy phân-biệt số tiền của vua cho ngài với số tiền của ngài tự cho lấy ngài. Ngài chớ lại coi có phải Đức-cha đã nói như vậy hay chằng ?

- Có lẽ có nói.

- Nếu như vậy, thì tôi tưởng khi Đức-cha buộc ngài phải...

- Phải trả tiền lại cho nhà vua ?

- Thưa ngài, phải.

- Trả hết phải chằng ? Thầy nghĩ như Đức-cha hay là nghĩ khác ?

- Thưa ngài, trả lại một phần, nghĩa là buồn c' i phần của bề-hạ lại cho bề-hạ, tức thì có sự nguy-biêm. Ngài là một nhà chính-trị có biệt-tài, không lẽ ngài không biết rằng trong giờ này đây, nhà vua không có tới 150 ngàn livo trong túi ?

XLVI

Colbert vừa hước ra khỏi màn thì Mazarin hỏi :

- Thầy có nghe chằng ?

- Thưa ngài, có nghe.

Đức-cha nói như vậy có lý chằng ? Tôi xin hỏi thầy vậy bên rận kêu :
 - Thưa ngài, một Đức-cha mà luận về vấn-đề tài-chánh thì luận không đúng được. Nhưng mà nếu lấy theo thuyết thân-linh-học, thì ngài cũng có tội lỗi. Con người ta bao giờ cũng có tội lúc người ta chết.

- Phải, mà cái tội đầu hết là cái tội chết.

P. NGUYỄN-THƯỢNG-HIÊN
 COI TAY
 và vẫn ở số nhà 251, Đường Lagrandière
 SAIGON

— Đó không phải là phần việc của ta mà chính là phần việc của quan Giám-đốc Tài-Chánh Fouquet. Sổ-sách của người về mấy tháng sau này ta có giao cho thầy kiểm-đuyệt.

Colbert nghe tới tên Fouquet thì cần mồi nói :
— Thưa ngài, hễ Fouquet thấu vô được bao nhiêu thì Hoàng-thượng có bấy nhiêu. Số tiền của ngài đó mới thật một nguồn lợi cho nhà vua.

— Ta không phải là Giám-đốc tài-chánh của nhà vua mà lo cho ngài được... Muốn cho nhà vua vui-hưởng hạnh-phúc, bắt dĩ ta cung-cấp cho một số tiền, chớ không lẽ ta trút hết sự-sản của ta, làm thiệt-thời cho gia-quyển ta sao ?

— Ngài trút một phần mà cho cả đời danh ngài lại nhục Hoàng-thượng. Vả cho như vậy, tức là thú-nhận rằng cái phần đó là phần có chỗ nghi-ngờ, tóm-thâu một cách không chơn-chánh.

— Thầy nói sao vậy ?

— Thưa ngài, ngài đã hỏi ý-kiến tôi thì tôi phải nói.

— Nhảm, nhưng mà thầy quên những chi-tiết đại-khải trong câu chuyện này.

— Thưa ngài, tôi không quên chi hết. Từ mười năm nay, tôi đã xem qua mấy hàng số thâu-xuất trong công-như Pháp và tuy tôi nhọc lắm mới ghi được vào óc, song ngày nay nó đã gắn-chặc vào trí nhớ của tôi, thành-thủ từ ông Letellier là người căn-kiểm cho tới ông Fouquet là người xa-xỉ, người nào tiêu-xài như thế nào, tôi có thể đọc thuộc lòng từ số mà kể hết số tiền chi-phí từ thành Marseille cho tới thành Cherbourg cho ngài nghe.

— Nói vậy, thầy muốn cho ta bỏ hết tiền của ta vào kho nhà vua ? Tất nhiên nhà vua sẽ không quở ta, nhưng, ngài ăn được mấy triệu đồng của ta thì ngài cười ta, mà cười là phải lắm.

— Thưa, ngài không hiểu ý tôi. Tôi không có nói rằng nhà vua phải xài tiền của ngài.

— Thầy khuyên ta cho, tức là nói nhà vua phải xài tiền của ta, chớ còn ý nào nữa ?

— Thưa ngài, vì căn-bệnh nó làm cho ngài đau-đớn rồi ngài quên phứt cái tánh của Hoàng-thượng đi.

— Thế là làm sao ? Nói nghe.

— Xin lỗi ngài, cho phép tôi nói. Theo ý tôi nghĩ thì cái tánh của Hoàng-thượng giống như cái tánh của ngài mà khi này ngài đã thu-thật với Đức-cha. Tôi xin nói ngay là tánh tự-kiêu.

— Phải, tánh tự-kiêu, rồi sao nữa ?

— Thưa ngài, đã phải thì xin ngài hãy giao hết sự-sản cho Hoàng-thượng và giao liền bây giờ.

— Tại sao vậy ?

— Tại nhà vua sẽ không lãnh hết. Đó là một việc. Lại còn có cách cho mà nhà vua chối-từ không nhận nữa. Tôi xin cất nghĩa cho ngài nghe. Nhà vua là một trai thiếu-niên không có làm chi hết, lại bôn-chôn muốn cho danh-tiếng

lấy-lừng, muốn một mình trị-vi thiên-hạ, tuy nhiên không thừa-nhận những cái nào đã tạo-lập rồi. Nhà vua muốn sẽ tự-mình xây-dựng lấy. Nhà vua bao giờ chịu ở Hoàng-cung của ông Richelieu để lại, bao giờ muốn ở ngôi đền tốt-đẹp của ngài đã cất sẵn đó, bao giờ chịu lãnh đền Louvre mà các đấng tiên-đế đã ở, bao giờ hằng lòng đền Saint-Germain là nơi nhà vua sanh trưởng. Tôi tiên liệu rằng những cái nào không phải tự tay Hoàng-thượng đào-lạo thì Hoàng-thượng chê mà không thêm.

— Thầy dám cam-đoan rằng nếu ta cho hết bốn chục triệu...

— Thưa ngài, nếu ngài cho hết rồi ngài lựa vài lời mà nói, thì tôi cam-đoan rằng nhà vua sẽ từ không nhận vậy.

— Lựa lời mà lời gì ?

— Nếu như ngài muốn thì tôi sẽ viết cho ngài.

— Ta cho như vậy có lợi chi cho ta ?

— Thưa ngài, có lợi lớn, vì người ta không còn trách ngài rit-rông hà-tiện nữa. Những văn-sĩ trào-phúng không còn đặt về nói xàm ngài là một người tài-trí ở thời-đại này.

— Colbert, thầy nói có lý, rất có lý. Vậy ta nhờ thầy yết-kiến hệ-hạ thế cho ta, và trình tờ chúc-ngôn của ta cho ngài... Nay ta hỏi, nếu như ngài nhận thì mới làm sao ?

— Thưa ngài, cũng không sao. Ngài còn dư 13 triệu cho bửu-quyển của ngài. Số tiền ấy kể cũng to-tác lắm.

— Nói vậy thì thầy là một đứa phàn, còn nếu không phàn thì cũng là một đứa đại-dội.

— Thưa ngài, tôi chẳng phàn mà cũng chẳng đại... Tôi coi thế ngài sợ nhà vua nhận-lãnh lắm... Tôi tưởng ngài nên sợ cho nhà vua không nhận-lãnh là phải hơn.

— Nếu nhà vua không nhận thì ta sẽ đảm-bảo số 13 triệu phụng-hờ kia cho ngài... ừ, ta sẽ cho ngài... ừ... Ừ cha ! căn-bệnh nó đau thúc tới rồi đây, chắc ta phải ngã... Colbert ơi, ta đau nặng lắm, mạng-số của ta đã hết rồi !

(Còn nữa)

Sté des SUCRERIES & RAFFINERIES de L'INDOCHINE

Sucre cristallisé supérieur
Sucre en morceaux
Sirop pur sucre
Mélasse pour distillerie

BUREAU à SAIGON

11, Place Rigault de Genouilly, 11
Direction générale à HIỆP-HÒA
CHOLON

Hội-đồng Liên-Bang Đông-Pháp mới

(Tiếp theo trang 9)

Lào. — Thiệt Thọ :

Nông-nghiệp :

Các ông Ricau, Kham-Phay và Thao Kou.

Dệt-Khuyết :

Các ông Gey và Thao-Mock.

Ấy vậy Hội-đồng Liên-Bang mới là hình-ảnh của quốc-gia nghị-viện, gồm các nghiệp-nghề trong nước và các giới căn-cản hoạt-động của xã-hội.

Nông-nghiệp, thương-mại, ngân-hàng, công-nghệ, hạng người giúp khoàng trường công-thương, hạng người chuyên tạc-nghệ, hạng người hoạt-động trong địa hạt trí-thức, tinh-thần, xã-hội, thanh-niên và gia-đình đều có đời-diện để giúp Chánh-Phủ, số người đời-diện ấy nhiều hay ít tùy nghiệp-nghề đã mở rộng hay còn chật hẹp.

Các nghị-viên mà quan-Toàn-Quyền đã chọn đều là người có đủ tài, đủ trí, giàu lòng mẫn cảm, và thâm hiểu các vấn đề hiện thời. Chủ-giọng của họ là tự-nhiệm hoàn-toàn Hội-đồng Liên-Bang mới, vì các nghị-viên, đầu người Pháp hay người Đông-Pháp cũng vậy, ai cũng hăng-hải giúp quan Toàn-Quyền mà chẳng hững hờ Liên-Bang Đông-Pháp, là cốt-yếu qui-cử của Đại-Pháp.

N.K.T.B.

Bà có bán :

« Nam-kỳ Danh-nhan »

giá : 3 \$ 00 thêm : 0 \$ 80 cước-phí

Mua sỉ và mua lẻ nơi :

M. Đào-vấn-Hội

Tòa-bộ Sóc-trăng.

Maison LIÊN-HOÀ

Máy y-phục phụ-nữ và đồ Short trẻ em, nhiều kiểu rất đẹp, có chemises và áo bà-bà thêu.

Mme TRƯƠNG-CÔNG-MÙI

Nº 108-110 Lagrandière,

gần chợ-mới Saigon

Tel. 21.780



Muốn nói chuyện được

Theo một nhà mô-phạm Huế-kỳ thì muốn nói chuyện được một đứa bé 1 tuổi chỉ biết được 60 tiếng ; đúng 2 tuổi : 300 tiếng ; 3 tuổi : 1000 tiếng. Một người trưởng-thành mà đặc-đặc biệt từ 3.000 tới 5.000 tiếng ; một người học thức biết tới 10.000 tiếng.

Những người biết nhiều tiếng hơn hết làm những nghiệp-nghề sau đây : Y-sĩ, tư-vấn, báo-giới, giáo-sư và mục-sư.

Toàn bằng kiến

Ty Giám-đốc đường xe Berchtesgaden (Đức) có chế tạo và đã cho chạy một thí-tử những cửa làm toàn bằng kính không thể (verre incassable).

Những hành khách ngồi trong thớt xe ấy mặt kính nhám xem ra như bị mù nhưng mà kính ấy lại rất trong suốt.

Thớt xe bằng kính này có cả thảy 64 chỗ ngồi hạng ba, những chỗ ngồi đều ở trên một cây cột để xây trở phía nào cũng được.

Hạng nhứt

Ban công-nhiệm « Opinion » có dâng một cái tin ở Cambra cho biết rằng một người đàn bà Mme-Blanche Petit, đã sang máu của mình để giúp người bệnh thiếu máu, kể từ lúc khởi giặc đến nay, bà đã sống cho người ta tất cả là 273 lần rồi.

Quốc-gia Kịch-Đoàn

trở lại Sài-thành

Sau khi đi diễn khắp miền Tiền-giang, Vàm-cỏ, Đồng-nai và Bà-ri-a, « Quốc-gia Kịch-đoàn » đã trở lại Saigon, có thêm một بدن tuồng mới « Vô-Tánh tử tiệt » của ông Nguyễn-trọng-Quyền trước tác và do ông Nguyễn-thành-Điền sửa đổi cùng sắp đặt tranh-cảnh, y-phục.

Khải mạc Tuần-lễ Cứu-lễ các thành-phố bị nạn chiến-tranh, đêm 4 Decembre « Quốc-gia Kịch-đoàn » diễn tuồng mới này tại nhà hát Nguyễn-văn-Hào, được công chúng hoan-nghinh nhiệt-liệt đã thỏa thích về tuồng, mà cũng thỏa thích về kịch-nghệ cải-lương. Vì đêm 4 Decembre hát giúp làm nghĩa nói trước đó, nên đêm 5 diễn lại tuồng « Vô-Tánh tử tiệt » một lần nữa, rồi đêm 6 diễn tuồng « Nguyệt-Nga Cống Hồ ».

Lúc ở Sài-thành, chương-trình của Quốc-gia Kịch-đoàn đã sắp như vậy :

- 4, 5, 6 Dec. : nhà hát Nguyễn-văn-Hào.
- 7, 8, 9 — rạp hát Thuận-Thành (Dakao)
- 10, 11, 12 — rạp Hữu-Châu (Phú-nhuận).
- 14, 15, 16 — rạp Cảnh-Chung (Cholon).
- 17, 18, 19 — rạp Palikao (Cholon).
- 20, 21, 22 — rạp hát Thị-Nghè (Giadinh).